

SỞ NGOẠI VỤ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỚI THU HÚT NGUỒN LỰC QUỐC TẾ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Nguyễn Thu Nga
Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, nguồn lực quốc tế ngày càng giữ vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế địa phương, nhất là ở Thành phố Hồ Chí Minh - đô thị đặc biệt, trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của cả nước. Bài viết tiếp cận vấn đề từ góc độ quản lý kinh tế đối ngoại, phân tích vai trò của Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh trong tham mưu chính sách, kết nối đối tác, điều phối hoạt động ngoại giao kinh tế, quảng bá môi trường đầu tư và quản lý rủi ro hợp tác quốc tế. Trên cơ sở nhận diện một số hạn chế, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm phát huy vai trò của Sở Ngoại vụ trong chuyển hóa quan hệ quốc tế thành nguồn lực phục vụ tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của Thành phố.

Từ khóa: Sở Ngoại vụ; Thành phố Hồ Chí Minh; nguồn lực quốc tế; ngoại giao kinh tế; phát triển kinh tế.

HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF FOREIGN AFFAIRS AND INTERNATIONAL RESOURCES FOR ECONOMIC DEVELOPMENT

Abstract: In the context of deep international integration, international resources play an increasingly important role in local economic development, especially for Ho Chi Minh City, a special urban area and a leading national center of economy, finance, trade, science, technology and innovation. From the perspective of external economic management, this article analyzes the role of the Ho Chi Minh City Department of Foreign Affairs in policy advice, partner connection, coordination of economic diplomacy activities, investment environment promotion and risk management in international cooperation. Based on the identification of several limitations, the article proposes solutions to strengthen the Department's role in transforming international relations into resources for growth, competitiveness improvement and sustainable development of the City.

Keywords: Department of Foreign Affairs; Ho Chi Minh City; international resources; economic diplomacy; economic development.

Nhận bài: 16/04/2026

Phản biện: 14/05/2026

Duyệt đăng: 18/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và chuyển dịch chuỗi giá trị đang diễn ra mạnh mẽ, phát triển kinh tế địa phương không còn là quá trình khép kín trong phạm vi một đơn vị hành chính. Địa phương muốn phát triển nhanh và bền vững phải biết huy động đồng thời nguồn lực bên trong và bên ngoài, kết hợp nguồn lực vật chất với nguồn lực tri thức, công nghệ, thị trường, mạng lưới đối tác và uy tín quốc tế. Đối với Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), yêu cầu đó càng cấp thiết bởi Thành phố là đô thị đặc biệt, đầu tàu kinh tế, cửa ngõ giao thương quốc tế, nơi tập trung nhiều hoạt động sản xuất, dịch vụ, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định TP.HCM tiếp tục là động lực, đầu tàu, trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục - đào tạo của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước; đồng thời là cửa ngõ quan trọng kết nối với khu vực và thế giới. Nghị quyết đặt ra mục tiêu đến năm 2030 Thành phố trở thành đô thị văn minh, hiện đại, nghĩa tình, năng động, sáng tạo, có nguồn nhân lực chất lượng cao; là trung tâm kinh

tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của cả nước, hội nhập quốc tế sâu rộng và có vị thế nổi trội trong khu vực Đông Nam Á (Bộ Chính trị, 2022). Mục tiêu này không thể đạt được nếu công tác đối ngoại địa phương chỉ dừng ở chức năng lễ tân, giao lưu, tiếp xúc, mà phải tham gia trực tiếp vào quá trình thu hút và điều phối nguồn lực phục vụ phát triển.

Sau khi TP.HCM mới chính thức vận hành từ ngày 01-7-2025 trên cơ sở sáp nhập với Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu, không gian phát triển của Thành phố được mở rộng đáng kể. Báo Điện tử Chính phủ cho biết Thành phố mới có diện tích hơn 6.772 km², dân số trên 14 triệu người và 168 đơn vị hành chính cấp xã (Báo Điện tử Chính phủ, 2025). Việc mở rộng này tạo ra tiềm năng lớn về công nghiệp, cảng biển, logistics, dịch vụ, đô thị, tài chính và đổi mới sáng tạo; đồng thời cũng đặt ra thách thức mới về quản trị vùng đô thị, điều phối chính sách, cạnh tranh thu hút đầu tư và lựa chọn nguồn lực quốc tế phù hợp.

Trong bối cảnh đó, Sở Ngoại vụ TP.HCM cần được nhìn nhận như một chủ thể quan trọng trong quản lý kinh tế đối ngoại địa phương. Sở không

chỉ tham gia tổ chức hoạt động đối ngoại, mà còn có khả năng kết nối các nguồn lực quốc tế với nhu cầu phát triển cụ thể của Thành phố. Nói cách khác, hiệu quả công tác ngoại vụ trong giai đoạn mới không nên chỉ đo bằng số lượng đoàn ra, đoàn vào, số sự kiện hay số thỏa thuận ký kết; cần đo bằng khả năng chuyển hóa quan hệ quốc tế thành dự án, chương trình hợp tác, dòng vốn, công nghệ, tri thức quản trị, thị trường và năng lực cạnh tranh. Đây là vấn đề vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có giá trị thực tiễn đối với ngành quản lý kinh tế.

Bài viết tập trung làm rõ ba nội dung: cơ sở lý luận về thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế địa phương; vai trò của Sở Ngoại vụ TP.HCM trong quá trình đó; và một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của Sở trong bối cảnh phát triển mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế địa phương có thể hiểu là tổng hợp các yếu tố từ bên ngoài hoặc từ các chủ thể quốc tế có khả năng đóng góp vào tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng phát triển và năng lực cạnh tranh của địa phương. Nguồn lực đó bao gồm vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn vay ưu đãi, viện trợ phát triển, tri thức quản trị, công nghệ, chuyên gia, nhân lực chất lượng cao, mạng lưới doanh nghiệp, cơ hội thị trường, thương hiệu địa phương, quan hệ hợp tác với các đô thị nước ngoài và nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài.

Dưới góc độ quản lý kinh tế, thu hút nguồn lực quốc tế không phải là hoạt động tự phát. Đó là quá trình quản lý nhà nước có mục tiêu, có công cụ, có cơ chế phối hợp và có tiêu chí đánh giá. Nhà nước địa phương cần xác định lĩnh vực ưu tiên, xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, thiết kế chính sách khuyến khích, lựa chọn đối tác, tổ chức xúc tiến, giám sát thực hiện cam kết và đánh giá tác động. Nếu thiếu năng lực quản trị, nguồn lực bên ngoài có thể không vào được địa phương; hoặc có vào nhưng tạo giá trị lan tỏa thấp, thậm chí phát sinh rủi ro về môi trường, công nghệ, dữ liệu, lao động, quy hoạch và an ninh kinh tế.

Đối ngoại địa phương là bộ phận của đối ngoại quốc gia, song có tính đặc thù vì gắn trực tiếp với yêu cầu phát triển của từng không gian lãnh thổ. Trong điều kiện mới, đối ngoại địa phương không thể chỉ là hoạt động giao lưu hữu nghị, mà phải trở thành kênh hỗ trợ quản trị phát triển.

Ở cấp địa phương, Sở Ngoại vụ là cơ quan có vai trò đặc biệt trong hệ sinh thái quản lý kinh tế đối ngoại. Nếu các cơ quan kế hoạch, tài chính, công thương, khoa học - công nghệ, xây dựng, giao thông, du lịch nắm nhu cầu chuyên ngành, thì Sở Ngoại vụ có lợi thế về thông tin đối tác, kênh ngoại giao, hiểu biết quan hệ quốc tế, mạng lưới cơ quan đại diện nước ngoài và khả năng TP.HCM hỗ trợ hoạt động hợp tác xuyên biên giới. Sự phối hợp giữa các cơ quan này quyết định việc nguồn lực quốc tế được thu hút theo hướng chủ động, có chọn lọc và phù hợp với chiến lược phát triển.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu, phương pháp tiếp cận quản lý kinh tế đối ngoại và phương pháp phân tích chính sách. Các nguồn tài liệu chính gồm văn kiện của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, thông tin chính thức của Chính phủ, Thành phố và Sở Ngoại vụ TP.HCM. Trên cơ sở đó, bài viết không đi sâu vào đo lường định lượng từng dòng vốn, mà tập trung phân tích vai trò thể chế, vai trò điều phối và các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý trong thu hút nguồn lực quốc tế.

2.2. Bối cảnh mới và yêu cầu thu hút nguồn lực quốc tế của TP.HCM

TP.HCM đang đứng trước giai đoạn phát triển có nhiều cơ hội và thách thức đan xen. Cơ hội lớn đến từ vị thế đầu tàu kinh tế, quy mô thị trường lớn, lực lượng doanh nghiệp năng động, mạng lưới quốc tế rộng, hệ thống cảng biển và logistics quan trọng, nguồn nhân lực dồi dào, hệ sinh thái khoa học - công nghệ đang phát triển, cùng các cơ chế, chính sách đặc thù được Trung ương trao quyền. Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội cho phép thí điểm nhiều cơ chế đặc thù về quản lý đầu tư, tài chính - ngân sách, quản lý đô thị, tài nguyên - môi trường, ngành nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tổ chức bộ máy chính quyền Thành phố (Quốc hội, 2023). Đây là nền tảng thể chế quan trọng để Thành phố chủ động hơn trong huy động nguồn lực.

Đến năm 2025, Quốc hội tiếp tục ban hành Nghị quyết số 260/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15. Nghị quyết này mở rộng phạm vi cơ chế đặc thù, trong đó bổ sung nội dung thành lập và hoạt động của Khu thương mại tự do TP.HCM; đồng thời xác định các lĩnh vực quản lý đầu tư, tài chính, ngân sách, quản lý đô thị, tài nguyên, môi trường, nhà đầu tư chiến lược, khoa học - công nghệ và

đổi mới sáng tạo (Quốc hội, 2025). Điều đó làm cho yêu cầu thu hút nguồn lực quốc tế trở nên thực tế hơn: Thành phố không chỉ cần vốn, mà còn cần công nghệ, quản trị hiện đại, logistics, tài chính quốc tế, thương mại dịch vụ chất lượng cao và nhân lực có trình độ toàn cầu.

Tuy nhiên, bối cảnh hiện nay cũng đặt ra nhiều thách thức. Cạnh tranh giữa các đô thị trong khu vực về thu hút đầu tư, tài chính, công nghệ và nhân lực ngày càng gay gắt. Nhà đầu tư quốc tế ngày càng quan tâm đến chất lượng thể chế, tốc độ xử lý thủ tục, tính ổn định chính sách, chi phí logistics, năng lực đổi mới sáng tạo, chất lượng nguồn nhân lực, tiêu chuẩn môi trường và khả năng liên kết chuỗi cung ứng. Vì vậy, chỉ có lợi thế quy mô thị trường hay vị trí địa lý là chưa đủ. Thành phố phải có năng lực quản lý kinh tế đối ngoại chuyên nghiệp, có cơ sở dữ liệu tốt, có kênh kết nối đáng tin cậy và có cơ chế theo dõi kết quả hợp tác.

Số liệu năm 2024 cho thấy nền kinh tế Thành phố phục hồi tích cực nhưng cũng bộc lộ yêu cầu phải đổi mới mô hình thu hút nguồn lực. Thành phố đạt mức tăng trưởng GRDP 7,17%, thu ngân sách hơn 508.000 tỷ đồng; tổng kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp Thành phố qua cửa khẩu cả nước ước đạt 46 tỷ USD, nhập khẩu ước đạt 58,6 tỷ USD; thu hút đầu tư nước ngoài ước đạt 4,85 tỷ USD nhưng giảm 18,9% so với cùng kỳ (TTXVN, 2024). Những con số này cho thấy Thành phố vẫn giữ vai trò kinh tế quan trọng, song nếu muốn tăng trưởng nhanh, bền vững, cần chuyển từ thu hút theo số lượng sang thu hút có chọn lọc, ưu tiên dự án công nghệ cao, quản trị hiện đại, có giá trị lan tỏa và kết nối với khu vực kinh tế trong nước.

Yêu cầu đặt ra là phải biến ngoại giao kinh tế thành một bộ phận của quản lý phát triển. Thu hút nguồn lực quốc tế không thể chỉ là nhiệm vụ của một sở, ngành riêng lẻ. Đây là quá trình liên ngành, liên cấp, liên vùng, trong đó Sở Ngoại vụ có vai trò kết nối đầu vào quốc tế, còn các ngành chuyên môn xác định nhu cầu, dự án, tiêu chuẩn và cơ chế thực hiện. Nếu ví nền kinh tế Thành phố là một cỗ máy lớn, thì đối ngoại không phải đồ trang trí bên ngoài; đối ngoại là một trong những đường dẫn nhiên liệu. Đường dẫn tắc, nhiên liệu dù nhiều cũng khó vào đúng buồng máy.

2.3. Vai trò của Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh trong thu hút nguồn lực quốc tế

Sở Ngoại vụ TP.HCM giữ vai trò quan trọng trong quản lý kinh tế đối ngoại, đặc biệt là tham mưu và tổ chức triển khai các nhiệm vụ ngoại giao

kinh tế nhằm phục vụ phát triển và hội nhập quốc tế của Thành phố. Vai trò tham mưu của Sở không chỉ dừng ở việc chuẩn bị văn bản hay chương trình làm việc, mà cần hướng tới hỗ trợ lãnh đạo Thành phố xác định rõ nhu cầu thu hút nguồn lực quốc tế, lựa chọn đối tác phù hợp, nhận diện cơ hội, phòng ngừa rủi ro và xây dựng cơ chế bảo đảm hợp tác được triển khai thực chất sau ký kết. Điều này càng có ý nghĩa trong bối cảnh TP.HCM mở rộng không gian phát triển, có cơ cấu kinh tế đa dạng và nhu cầu lớn về đầu tư hạ tầng, logistics, đô thị thông minh, tài chính, công nghệ cao và dịch vụ chất lượng cao.

Bên cạnh vai trò tham mưu, Sở Ngoại vụ còn là đầu mối kết nối đối tác, thị trường và mạng lưới quốc tế. Thông qua hệ thống quan hệ với cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức quốc tế, địa phương kết nghĩa, hiệp hội doanh nghiệp, nhà đầu tư, chuyên gia và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, Sở có thể hỗ trợ Thành phố tiếp cận những nguồn lực chiến lược như vốn đầu tư, công nghệ lõi, chuyên gia quốc tế, kinh nghiệm quản trị đô thị, mô hình khu thương mại tự do, trung tâm tài chính, tăng trưởng xanh và chuyển đổi số. Giá trị của hoạt động kết nối không nằm ở số lượng cuộc gặp, mà ở chất lượng thông tin, mức độ phù hợp của đối tác và khả năng chuyển hóa tiếp xúc thành chương trình hợp tác cụ thể.

Trong hoạt động ngoại giao kinh tế, Sở Ngoại vụ còn có vai trò điều phối liên ngành. Các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại thường liên quan đến nhiều sở, ngành, doanh nghiệp và hiệp hội. Nếu thiếu điều phối, các hoạt động dễ rời rạc, chưa tạo được kết quả tổng hợp. Vì vậy, Sở cần giữ vai trò đầu mối đối ngoại, phối hợp với các sở chuyên môn để xác định rõ mục tiêu, danh mục nhu cầu, tiêu chuẩn lựa chọn nguồn lực, cơ quan phụ trách, thời hạn và tiêu chí đánh giá sau mỗi hoạt động.

Ngoài ra, Sở Ngoại vụ góp phần quảng bá thương hiệu kinh tế và môi trường đầu tư của TP.HCM. Trong cạnh tranh quốc tế, thương hiệu địa phương là tài sản mềm có giá trị kinh tế thực sự. Thành phố cần được định vị không chỉ là đô thị năng động, nghĩa tình mà còn là trung tâm kinh tế, tài chính, logistics, đổi mới sáng tạo, công nghệ cao, giáo dục, y tế và dịch vụ chất lượng cao của khu vực.

Cuối cùng, Sở Ngoại vụ có vai trò hỗ trợ quản lý rủi ro trong hợp tác quốc tế. Thu hút nguồn lực quốc tế luôn đi kèm nguy cơ về năng lực đối tác,

pháp lý, công nghệ, môi trường, dữ liệu và lợi ích dài hạn. Quản lý rủi ro hiệu quả giúp Thành phố mở cửa chủ động, linh hoạt nhưng có nguyên tắc, mạnh dạn nắm bắt cơ hội mà vẫn bảo đảm an toàn và lợi ích phát triển bền vững.

2.4. Một số hạn chế đặt ra

Thứ nhất, tư duy về ngoại giao kinh tế địa phương có lúc còn nặng về hoạt động bề nổi. Nhiều hoạt động đối ngoại được đánh giá qua số đoàn, số cuộc gặp, số sự kiện, số thỏa thuận; trong khi các chỉ tiêu về dự án hình thành, vốn huy động, công nghệ tiếp nhận, thị trường mở rộng, chuyên gia kết nối hoặc giá trị lan tỏa chưa được lượng hóa đầy đủ. Cách đánh giá này dễ làm cho đối ngoại kinh tế giống phong trào, trong khi bản chất của quản lý kinh tế là phải đo được hiệu quả.

Thứ hai, dữ liệu về nguồn lực quốc tế còn phân tán. Thông tin về nhà đầu tư, tổ chức quốc tế, quỹ tài chính, địa phương nước ngoài, chuyên gia, doanh nhân kiều bào, chương trình viện trợ, dự án hợp tác và kết quả sau ký kết chưa được tích hợp thành một hệ thống dùng chung. Khi dữ liệu chưa đầy đủ, tham mưu khó sắc bén; khi thông tin không liên thông, phối hợp dễ chậm; khi thiếu lịch sử hợp tác, việc đánh giá đối tác dễ cảm tính.

Thứ ba, cơ chế phối hợp liên ngành trong thu hút nguồn lực quốc tế cần tiếp tục hoàn thiện. Các chương trình hợp tác quốc tế thường liên quan nhiều sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp. Nếu thiếu một quy trình phối hợp rõ ràng, Sở Ngoại vụ khó phát huy vai trò điều phối; còn các sở chuyên môn có thể thiếu thông tin đối ngoại để tiếp cận đúng đối tác. Kết quả là cơ hội quốc tế có thể bị bỏ lỡ hoặc không được khai thác đến cùng.

Thứ tư, năng lực của đội ngũ làm công tác ngoại vụ cần tiếp tục được nâng cao theo hướng am hiểu kinh tế. Cán bộ ngoại vụ hiện nay không chỉ cần ngoại ngữ, lễ tân và kỹ năng giao tiếp quốc tế; còn cần hiểu đầu tư, thương mại, tài chính, công nghệ, chuỗi cung ứng, quản trị dự án, dữ liệu và pháp lý quốc tế. Trong thời kỳ cạnh tranh nguồn lực chất lượng cao, người làm đối ngoại kinh tế phải vừa có bản lĩnh chính trị, vừa có năng lực chuyên môn. Ngoại giao kinh tế không thể chỉ “nói hay”, mà phải “nói đúng, nói trúng và làm ra kết quả”.

2.5. Giải pháp phát huy vai trò của Sở Ngoại vụ

Một là, đổi mới nhận thức về vai trò của Sở Ngoại vụ trong quản lý kinh tế đối ngoại. Cần xác định Sở Ngoại vụ là cơ quan tham mưu, kết nối và điều phối nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển, không chỉ là cơ quan lễ tân - lãnh sự. Cách nhìn

này không làm giảm vai trò truyền thống của Sở, mà mở rộng chức năng theo đúng yêu cầu phát triển mới. Khi ngoại giao kinh tế được đặt trong tổng thể quản lý phát triển, Sở Ngoại vụ có thể tham gia sâu hơn vào quá trình chuẩn bị chính sách, lựa chọn đối tác, thiết kế hoạt động xúc tiến, theo dõi hợp tác và đánh giá hiệu quả.

Hai là, xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn lực quốc tế của Thành phố. Cơ sở dữ liệu này cần bao gồm thông tin về cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, địa phương nước ngoài, doanh nghiệp, quỹ đầu tư, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia, hiệp hội ngành nghề, doanh nhân kiều bào, chương trình viện trợ và dự án hợp tác. Dữ liệu cần được phân loại theo lĩnh vực ưu tiên như tài chính, logistics, công nghệ cao, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, y tế, giáo dục, du lịch và công nghiệp văn hóa. Cơ sở dữ liệu không nên chỉ để lưu trữ, mà phải phục vụ ra quyết định, theo dõi hợp tác và thiết kế hoạt động xúc tiến.

Ba là, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành về ngoại giao kinh tế. Sở Ngoại vụ cần phối hợp thường xuyên với các cơ quan quản lý đầu tư, tài chính, công thương, khoa học - công nghệ, xây dựng, quy hoạch, giao thông, du lịch, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu thương mại tự do và hiệp hội doanh nghiệp. Mỗi hoạt động đối ngoại kinh tế cần có ba bước: xác định nhu cầu kinh tế, lựa chọn đối tác phù hợp và theo dõi kết quả sau kết nối. Trong đó, Sở Ngoại vụ cung cấp kênh đối ngoại và thông tin đối tác; các sở chuyên môn cung cấp danh mục dự án, tiêu chuẩn kỹ thuật và cơ chế thực hiện; doanh nghiệp cung cấp nhu cầu thị trường và khả năng triển khai.

Bốn là, gắn hoạt động ngoại giao kinh tế với Nghị quyết số 31-NQ/TW, Nghị quyết số 98/2023/QH15 và Nghị quyết số 260/2025/QH15. Trọng tâm thu hút nguồn lực quốc tế cần bám sát các mục tiêu chiến lược của Thành phố: trung tâm tài chính, dịch vụ chất lượng cao, công nghiệp công nghệ cao, logistics, cảng trung chuyển quốc tế, khu thương mại tự do, kinh tế số, kinh tế xanh, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. Khi có cơ chế đặc thù, điều quan trọng là phải quảng bá đúng cơ hội cho đúng đối tác. Nếu cơ hội tốt mà truyền thông chưa đúng, đối tác không biết; nếu đối tác biết mà cơ chế triển khai chưa rõ, họ vẫn chần chừ.

Năm là, nâng cao chất lượng tổ chức các diễn đàn, hội nghị và chương trình xúc tiến quốc tế.

Mỗi sự kiện đối ngoại kinh tế cần được thiết kế như một nền tảng hợp tác, không chỉ là sự kiện truyền thông. Trước sự kiện phải xác định rõ mục tiêu, danh sách đối tác, lĩnh vực ưu tiên và kết quả kỳ vọng. Trong sự kiện phải tạo được đối thoại thực chất giữa chính quyền, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà đầu tư và tổ chức quốc tế. Sau sự kiện phải có cơ chế theo dõi, phân công đầu mối và đánh giá kết quả. Có như vậy, diễn đàn kinh tế mới trở thành công cụ thu hút nguồn lực, chứ không chỉ là một ngày hội phát biểu.

Sáu là, phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài. Đây là nguồn lực đặc biệt vì kết hợp tri thức, vốn, công nghệ, mạng lưới thị trường và tình cảm gắn bó với quê hương. Sở Ngoại vụ cần phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế kết nối trí thức, chuyên gia, doanh nhân kiều bào với các chương trình trọng điểm của Thành phố. Có thể hình thành mạng lưới chuyên gia kiều bào theo ngành, cơ sở dữ liệu doanh nhân kiều bào, diễn đàn thường niên về đổi mới sáng tạo, tài chính, y tế, giáo dục và công nghệ. Nguồn lực này nếu được tổ chức tốt sẽ là “vốn mềm” rất quý, nhiều khi còn quý hơn vốn tiền tệ.

Bảy là, xây dựng đội ngũ cán bộ ngoại vụ chuyên nghiệp, hiện đại, am hiểu kinh tế. Cán bộ ngoại vụ trong giai đoạn mới cần được đào tạo theo hướng kết hợp ngoại giao, quản lý kinh tế, dữ liệu, pháp lý quốc tế và kỹ năng phân tích chính sách. Sở cần tăng cường bồi dưỡng về phân tích thị trường, thẩm định đối tác, xúc tiến đầu tư, thương mại quốc tế, công nghệ mới, quản trị dự án, truyền thông đối ngoại và quản lý rủi ro. Cùng với đó, cần xây dựng văn hóa làm việc kỷ luật, hiệu quả, nhanh nhạy nhưng thận trọng; nói ít hơn về thủ tục, nói nhiều hơn về kết quả. Truyền thống cần trọng của ngoại giao là cần thiết, nhưng trong

kinh tế đối ngoại, cần trọng phải đi cùng tốc độ.

III. KẾT LUẬN

Thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với TP.HCM trong giai đoạn mới. Thành phố có vị thế đầu tàu kinh tế, có cơ chế chính sách đặc thù, có không gian phát triển mở rộng, có mạng lưới quốc tế phong phú và có khát vọng vươn tầm khu vực. Tuy nhiên, lợi thế chỉ trở thành kết quả khi được quản lý tốt. Nguồn lực quốc tế không tự chảy vào nơi có khẩu hiệu hay; nguồn lực đi đến nơi có cơ hội rõ, thể chế tin cậy, thông tin minh bạch, đối tác chuyên nghiệp và chính quyền biết đồng hành.

Sở Ngoại vụ TP.HCM có vai trò quan trọng trong tiến trình đó. Với chức năng tham mưu, kết nối, điều phối, thông tin đối ngoại, tổ chức hoạt động ngoại giao kinh tế và quản lý hợp tác quốc tế, Sở có khả năng góp phần chuyển hóa quan hệ quốc tế thành nguồn lực phát triển. Vai trò ấy cần được phát huy mạnh mẽ hơn thông qua đổi mới nhận thức, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, xây dựng dữ liệu đối tác, nâng cao chất lượng sự kiện đối ngoại kinh tế, phát huy nguồn lực kiều bào, đào tạo cán bộ am hiểu kinh tế và xây dựng chỉ số đánh giá hiệu quả.

Trong thời kỳ mới, Sở Ngoại vụ không chỉ là nơi chuẩn bị nghi thức cho những cuộc gặp quốc tế, mà cần là một bộ phận tham mưu phát triển có năng lực mở đường, kết nối và theo dõi kết quả. Đó là yêu cầu thẳng thắn nhưng công bằng. Một đô thị lớn muốn cạnh tranh toàn cầu không thể làm đối ngoại theo kiểu cũ; càng không thể để nguồn lực quốc tế đi qua mà không kịp nắm bắt. Phát huy vai trò của Sở Ngoại vụ chính là góp phần làm cho TP.HCM tận dụng tốt hơn sức mạnh thời đại, phục vụ mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao vị thế quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Báo Điện tử Chính phủ. (2025). Bộ máy chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập. <https://tphcm.chinhphu.vn>
- Bộ Chính trị. (2022). Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30-12-2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>
- Quốc hội. (2023). Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24-6-2023 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>
- Quốc hội. (2025). Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11-12-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. <https://luatvietnam.vn>
- Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh. (2025). Chức năng và nhiệm vụ. <https://mofahcm.gov.vn>
- Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. (2024). Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục nêu cao vai trò tiên phong trong công tác đối ngoại cấp địa phương. <https://www.hcmcpv.org.vn>
- Thông tấn xã Việt Nam. (2024). Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 tăng trưởng 7,17%. <https://www.vietnamplus.vn>